

Số: 562 /BVĐKXP-VTTTB
V/v: Yêu cầu cung cấp vật tư, hoá chất y tế
dùng cho thiết bị

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa nhà thầu cho kế hoạch mua sắm vật tư, hoá chất y tế dùng cho thiết bị năm 2025 (đợt 2) của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Địa chỉ: 12 Chu Văn An – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Vật tư trang thiết bị và bảo dưỡng máy - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Điện thoại: 0243.734.2368

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại địa chỉ:

Phòng Vật tư trang thiết bị và bảo dưỡng máy - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Địa chỉ: 12 Chu Văn An – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.734.2368

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 25 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 10 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm: Phụ lục kèm theo

2. Giá chào là giá đã bao gồm các loại thuế, lệ phí, công vận chuyển và các chi phí liên quan khác.



3. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn (Địa chỉ: 12 Chu Văn – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội).
4. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48 giờ kể từ khi có thông báo đặt hàng
5. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu sau khi nhận được hàng hóa, Hóa đơn tài chính, Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

5. Yêu cầu khác:

- Nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (Bản gốc và bản dịch Tiếng Việt).
- Phần mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật đề nghị Nhà thầu kê khai theo đúng thứ tự theo yêu cầu của báo giá.
- Nhà thầu có Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu kèm theo.

(Yêu cầu thông số kỹ thuật miêu tả trong Phụ lục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể chào thầu thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật nhà thầu chào là tương đương hoặc tốt hơn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, VT-TTB (3).



GIÁM ĐỐC

★ **Nguyễn Đức Long**

PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
1	Gel siêu âm	Can	Có độ dẫn, ít mỡ và không nhuộm màu. Không chứa cồn, muối và hòa tan trong nước.	Máy siêu âm	199
2	Giấy điện tim 12 cần	Tập	Kích thước: (210 x 140)mm x 200 sheet.	Máy điện tim 12 cần Hãng SX: Nihonkohden Model: ECG-1350K	280
3	Giấy điện tim 6 cần có dòng kẻ	Tập	Kích thước: (110 x 140)mm x 142 sheets.	Máy điện tim 6 cần Hãng SX: Nihonkohden/ Mediblu Model: ECG-1250K/ ME 6P	2.372
4	Giấy điện tim	Tập	Kích thước: 210mm x 280mm x 200sheet	Máy điện tim Hãng SX: WelchAllyn Model: CPI50	75
5	Giấy in ảnh siêu âm đen trắng	Cuộn	Kích thước: 110mm x 20m.	Dùng cho máy in của máy siêu âm ALOKA, Siemens	500
6	Giấy in dùng cho máy in của máy đo nhĩ lượng	Cuộn	Giấy in nhiệt loại K110 Bề rộng khổ giấy: 110mm Đường kính: 45mm Loại giấy: in nhiệt	Dùng cho máy in của máy đo nhĩ lượng Hãng SX: Grason Stadler Model: GSI 39	15
7	Giấy in nhiệt dùng cho máy in đo khúc xạ, máy tiết trùng hơi nước và máy xét nghiệm HbA1C	Cuộn	Giấy in nhiệt loại K57 Bề rộng khổ giấy: 57mm Đường kính: 45mm Loại giấy: in nhiệt	Sử dụng được cho máy in của máy đo khúc xạ Hãng SX: KOWA, Model: KA1000; Máy in của tiết trùng hơi nước hãng Belimed và Matachana	445

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
8	Giấy in nhiệt dùng cho máy in tiết trùng EO và máy xét nghiệm khí máu	Cuộn	Giấy in nhiệt loại K80 Bề rộng khổ giấy: 80mm Đường kính: 45mm Loại giấy: in nhiệt	Sử dụng được cho máy in của tiết trùng EO hãng 3M	32
9	Tay dao mổ điện	Cái	Đuôi tay cầm có 3 chấu là loại lưỡng cực Chiều dài dây tay cầm 3m ($\pm 0.5m$) Bọc dây bằng silicon có độ dẻo dai, không thấm nước, có thể hấp sấy, tránh rò rỉ	Dao mổ điện Erbe/Union Medical/LongPhuong Hãng SX: VIO – 300S/UNLD 3000/LLTD350	7.040
10	Dây hút dùng trong phẫu thuật	Bộ	Chiều dài $\geq 3.6m$. Đường kính trong ống $\varnothing 6mm$. Đường kính ngoài ống: $\varnothing 10mm$		620
11	Ống hút nhựa dùng trong phẫu thuật các cỡ	Cái	Chất liệu : Nhựa PVC Đầu hút dạng tròn, chụm, có các lỗ điều chỉnh áp lực		1.200

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trừ 2025
12	Phin lọc máy đo chức năng hô hấp	Cái	Kích thước trong đầu cắm vào máy 45.5mm (±0.5mm) Kích thước ngoài đầu cắm vào máy 48 mm (±0.5mm) Kích thước ngoài đầu cắm vào bệnh nhân 29.5mm (±0.5mm) Trở kháng khoảng 12pa tại 30 lít/phút Hiệu quả lọc khuẩn $\geq 99\%$	Sử dụng được cho máy đo chức năng hô hấp Hãng SX: nSpire Health Model: KOKO	2.500
13	Phin lọc máy đo chức năng hô hấp	Cái	Ống ngâm hình bầu dục Không gian chết ≤ 55 mL Hiệu quả lọc khuẩn $\geq 99\%$ Trở kháng của phin lọc $< 0,04$ kPa//LPS tại 1 L/s	Máy đo chức năng hô hấp Hãng SX: Care Fusion/Đức Model: Vyntus IOS	300
14	Tấm điện cực trung tính đơn cực dùng cho người lớn	Cái	Mass đơn cực bề mặt tiếp xúc $\geq 135\text{cm}^2$		5.520
15	Tấm điện cực trung tính lưỡng cực dùng cho người lớn	Cái	Mass đơn cực bề mặt tiếp xúc $\leq 120\text{cm}^3$		100

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
16	Tấm điện cực trung tính đơn cực dùng cho trẻ em	Cái	Mass đơn cực, bề mặt tiếp xúc $\leq 40\text{cm}^2$, không có cáp kết nối, dành cho trẻ em $\leq 5\text{Kg}$		1.250
17	Tấm điện cực trung tính lưỡng cực dùng cho trẻ em	Cái	Mass hai lá dành cho trẻ em từ 5-15Kg, diện tích tiếp xúc $\leq 75\text{cm}$		50
18	Dây nối cáp điện cực trung tính	Cái	Dùng để kết nối tấm điện cực trung tính của dao mổ điện Tương thích với dao mổ điện Erbe, VIO		57
19	Gel điện nảo đồ	Hộp	Thành phần: Polypropylene Có tác dụng giảm trở kháng, tăng dẫn truyền và kết dính khi đo điện nảo 1 hộp ≥ 3 bát pH: Kiềm nhẹ Màu sắc: Kem trắng Mật độ: $\geq 1,07\text{g/cm}^3$	Máy điện nảo đồ vi tính 64 kênh Model: JE921A Hãng Nihonkohden	8
20	Kim chích máu đầu xoay	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ, Tay cầm nhựa PVC		91.200

STT	Tên vật tư	DVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trừ 2025
21	Test thử đường huyết	Test	Công nghệ: Cảm biến sinh học Độ chính xác giao động từ 85% đến 100% Hàng hóa có chứng chỉ FDA		120.850
22	Điện cực dùng cho máy tán sỏi	Cái	Chất liệu: đồng hoặc sắt Định mức sử dụng: ≥ 3.000 xung	Máy tán sỏi ngoài cơ thể Hãng SX: Shenzhen Hyde Medical Equipment Model: HD.ESWL-V	200
23	Điện dung dùng cho máy tán sỏi	Cái	Dung lượng: khoảng 0.1 UF x 4 Định mức sử dụng: ≥ 300.000 xung	Máy tán sỏi ngoài cơ thể Hãng SX: Shenzhen Hyde Medical Equipment Model: HD.ESWL-V	2
24	Hóa chất dùng cho lò hấp nhiệt độ thấp EO	Bình	Bình khí chứa Ethylene Oxide 100%, sử dụng đơn liều Không chứa CFC/HCFC Khối lượng $\geq 170g$ Tương thích với máy GS8-ID/ 3M tại bệnh viện	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Model: GS8-ID Hãng SX: 3M	1.500

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trừ 2025
25	Dầu bôi trơn dụng cụ phẫu thuật	Chai	Dùng để bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ Tương thích với tiết khuẩn bằng hơi nước Thành phần: Dầu trắng: $\geq 30\%$; Butane, Propane, isobutan: $\geq 5\%$; không chứa phụ gia có khả năng gây dị ứng. - Đóng gói dạng chai xịt ≥ 200 mL, có kèm vòi xịt		500
26	Điện cực dán đo dẫn truyền	Cái	Điện cực dán đo dẫn truyền Ag/AgCl, đầu kết nối ~ 1.5 mm, diện tích tiếp xúc $\geq 20 \times 25$ mm, dài ≥ 1 m	Sử dụng được cho máy điện cơ Hãng SX: Nihonkohden Model: MEB-9400K	200
27	Điện cực đất loại dán	Cái	Điện cực đất loại dán Ag/AgCl đầu kết nối ~ 1.5 mm, diện tích tiếp xúc $\geq 40 \times 50$ mm, dài ≥ 1 m	Sử dụng được cho máy điện cơ Hãng SX: Nihonkohden Model: MEB-9400K	100
28	Điện cực kim điện cơ	Cái	Chiều dài ≥ 35 mm, - Đường kính khoảng 26G (~ 0.46 mm), - Diện tích ghi ≤ 0.07 mm ² Có lớp phủ Silicone, lõi vonfram cách điện	Sử dụng được cho máy điện cơ Hãng SX: Nihonkohden Model: MEB-9400K	60

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
29	Optic 0° nội soi tai mũi họng trẻ em	Cái	Góc nhìn: 0° Đường kính ≤ 3mm Chiều dài ≥ 110mm	Sử dụng được cho máy nội soi tai mũi họng Hãng SX: Medtrix Model: LS800/XLC200	20
30	Optic 0° nội soi tai mũi họng người lớn	Cái	Góc nhìn: 0° Đường kính ≤ 4mm Chiều dài ≥ 175mm	Sử dụng được cho máy nội soi tai mũi họng Hãng SX: Medtrix Model: LS800/XLC200	6
31	Optic 70° nội soi tai mũi họng	Cái	Góc nhìn: 70° Đường kính ≤ 4mm Chiều dài ≥ 175mm	Sử dụng được cho máy nội soi tai mũi họng Hãng SX: Medtrix Model: LS800/XLC201	4
32	Optic 30° nội soi tai mũi họng	Cái	Góc nhìn: 30° Đường kính ≤ 4mm Chiều dài ≥ 175mm	Sử dụng được cho máy nội soi tai mũi họng Hãng SX: Medtrix Model: LS800/XLC202	1
33	Đầu tip Laser phẫu thuật mô mềm nha khoa	Cái	25-400µm/10mm		50
34	Đầu tip Laser điều trị nha chu	Cái	25-300µm/10mm		50

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
35	Trâm máy điều trị nội nha Protaper 21mm	Cái	21mm		72
36	Trâm máy điều trị nội nha Protaper 25mm	Cái	25mm		72
37	Tay khoan nhanh	Cái	Chuck vận/bấm Công suất cắt tối đa $\geq 20W$		30
38	Tay khoan chậm (cong)	Cái	Chuck vận/bấm Tỷ số truyền 1:1 đồng tốc Tốc độ ≥ 30.000 vòng/phút		10
39	Tay khoan chậm (thẳng)	Cái	Chuck vận/bấm Tỷ số truyền 1:1 đồng tốc Tốc độ ≥ 40.000 vòng/phút		10
40	Mô tơ hơi tay khoan chậm	Cái	4 lỗ, tốc độ ≥ 22.000 vòng/phút $\pm 10\%$		10

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
41	Dây máy thở dùng nhiều lần cho người lớn	Bộ	Cấu hình của 1 bộ gồm có: + 02 đoạn dây Silicon $\geq 120\text{cm}$ (hoặc 04 đoạn dây Silicon dài $\geq 60\text{cm} + 02$ bể nước) + 01 đoạn dây $\leq 45\text{cm}$ nối bình làm ẩm + 01 sáu máy thở Silicon + 01 cắt chữ Y + 01 bộ cắt nối các cỡ - Có thể khử trùng bằng nồi hấp nhiệt độ cao, tiệt trùng bằng hóa chất cho các thiết bị y tế hoặc ETo.	Dùng cho máy thở hãng Event, GE, Newport, Drager...	70

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trữ 2025
42	Dây máy thở dùng nhiều lần các cỡ cho trẻ em	Bộ	Cấu hình của 1 bộ gồm có: + 02 đoạn dây Silicon $\geq 120\text{cm}$ (hoặc 04 đoạn dây Silicon dài $\geq 60\text{cm} + 02$ bể nước) + 01 đoạn dây $\leq 45\text{cm}$ nối bình làm ẩm + 01 sâu máy thở Silicon + 02 bể nước + 01 nút chữ Y + 01 bộ nút nối các cỡ - Có thể khử trùng bằng nồi hấp nhiệt độ cao, tiệt trùng bằng hóa chất cho các thiết bị y tế hoặc ETo.	Dùng cho máy thở hãng Event, GE, Newport, Drager...	15
43	Dây thở dùng cho trẻ sơ sinh	Bộ	Cấu hình của 1 bộ gồm có: + 02 đoạn dây Silicon $\geq 120\text{cm}$ (hoặc 04 đoạn dây Silicon dài $\geq 60\text{cm} + 02$ bể nước) + 01 đoạn dây $\leq 45\text{cm}$ nối bình làm ẩm + 01 sâu máy thở Silicon + 02 bể nước + 01 nút chữ Y + 01 bộ nút nối các cỡ - Có thể khử trùng bằng nồi hấp nhiệt độ cao, tiệt trùng bằng hóa chất cho các thiết bị y tế hoặc ETo.	Dùng cho máy thở hãng Event, GE, Newport, Drager...	10

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
44	Bình làm ấm, làm ẩm máy thở	Cái	Được làm bằng PC/PSF, sử dụng nhiều lần. Có thể hấp sấy tiết trùng.	Dùng cho máy thở hãng Event, GE, Newport, Drager...	65
45	Mặt nạ máy thở không xâm nhập	Cái	Các cỡ Có thể hấp sấy tiết trùng.	Dùng cho máy thở hãng Event, GE, Newport, Drager...	44
46	Dây điện đơn cực dùng cho dao điện mổ nội soi	Cái	Dây cao tần đơn cực, chân cắm cỡ 4 mm, chiều dài 3 m	Dao mổ điện	10
47	Dây điện lưỡng cực dùng cho dao điện mổ nội soi	Cái	Dây cao tần lưỡng cực, chân cắm đôi cỡ 4 mm, chiều dài 3 m, dùng cho mổ nội soi	Dao mổ điện	10
48	Dây điện lưỡng cực dùng cho dao điện mổ mở	Cái	Dây điện lưỡng cực dùng cho dao điện mổ mở	Dao mổ điện	10
49	Bóng đèn Xenon 300W	Cái	Công suất: 300W Dùng cho HT phẫu thuật nội soi	Dùng cho hệ thống phẫu thuật nội soi Karl Storz	3
50	Nắp cao su đầu trocar 11 mm		Nắp cao su đầu trocar 11 mm, gói 10 chiếc. Tương thích với đầu trocar của hãng Karl Storz		50

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
51	Nắp cao su đầu trocar 6 mm		Nắp cao su đầu trocar 6 mm, gói 10 chiếc. Tương thích với đầu trocar của hãng Karl Storz		50
52	Nắp cao su đầu trocar 3.5 mm		Nắp cao su đầu trocar 3.5 mm, gói 10 chiếc. Tương thích với đầu trocar của hãng Karl Storz		30
53	Trocar nội soi Size 6	Cái	Chất liệu: bằng kim loại, sử dụng nhiều lần Cỡ 6mm, chiều dài làm việc 8.5 cm, đầu nòng tù. Gồm có: Nòng trocar đầu cùn, Vô trocar có van khí, Van tự động		10
54	Bao đo huyết áp loại 1 dây các cỡ dùng cho Máy theo dõi bệnh nhân sử dụng cho người lớn	Cái	Kích thước vòng quấn 25-35cm, loại 1 ống dẫn khí	Máy theo dõi bệnh nhân	82
55	Bao đo huyết áp loại 1 dây trẻ em các cỡ dùng cho Máy theo dõi bệnh nhân sử dụng cho trẻ em	Cái	Kích thước vòng quấn 16-28cm, loại 1 ống dẫn khí	Máy theo dõi bệnh nhân	10
56	Bao đo huyết áp loại 2 dây dùng cho Máy theo dõi bệnh nhân sử dụng cho người lớn	Cái	Kích thước vòng quấn 25-35cm, loại 2 ống dẫn khí	Máy theo dõi bệnh nhân	47

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trữ 2025
57	Bao đo huyết áp loại 2 dây các cỡ dùng cho Máy theo dõi bệnh nhân sử dụng cho trẻ em	Cái	Kích thước vòng quấn 16-28cm và 10-19cm, loại 2 ống dẫn khí	Máy theo dõi bệnh nhân	10
58	Cảm biến SPO2 cho máy theo dõi bệnh nhân Nihonkokoden sử dụng cho người lớn	Cái	Dùng cho máy theo dõi bệnh nhân Nihonkokoden	Máy theo dõi bệnh nhân	84
59	Cảm biến SPO2 cho máy theo dõi bệnh nhân GE sử dụng cho người lớn	Cái	Dùng cho máy theo dõi bệnh nhân GE	Máy theo dõi bệnh nhân	25
60	Cảm biến SPO2 cho máy theo dõi bệnh nhân sử dụng cho trẻ em	Cái	Dùng cho máy theo dõi bệnh nhân	Máy theo dõi bệnh nhân	40
61	Dây cáp điện tim dùng cho máy theo dõi bệnh nhân GE	Cái	Dùng cho máy theo dõi bệnh nhân GE	Máy theo dõi bệnh nhân	25
62	Dây cáp điện tim dùng cho máy theo dõi bệnh nhân Nihonhokden	Cái	Dùng cho máy theo dõi bệnh nhân Nihonkokoden	Máy theo dõi bệnh nhân	36

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
63	Quả lọc vô khuẩn dùng cho bồn rửa tay	Cái	Vật liệu làm màng: Polyethersulfone hoặc tương đương Vật liệu ngoài: Polypropylene hoặc tương đương Kích thước lỗ: $\leq 0.2 \mu\text{m}$ Chiều dài tối đa : $\leq 74\text{mm}$ Đường kính quả lọc: $\leq 71\text{mm}$ Tốc độ dòng: $\geq 3,6$ lít/phút 1 bar $\geq 9,5$ lít/phút tại 3bar $\geq 13,2$ lít/phút tại 5 bar + Nhiệt độ hoạt động tối đa: 70oC Áp suất hoạt động tối đa: 6.0bar Diện tích lọc: $\geq 467 \text{ cm}^2$ Thời hạn sử dụng: ≥ 30 ngày Đạt tiêu chuẩn: ASTM F838 (quy trình kiểm tra vi sinh)	Bồn rửa tay	150
64	Lưỡi dao lấy da	Cái	Sử dụng cho dao lấy da Model: 4.D80STS Hãng/nước SX: HUMECA/Hà Lan	Dao lấy da	100

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
65	Dây tán sợi Laser cỡ 272µm loại dùng nhiều lần	Cái	Chuẩn cắm SMA, chiều dài của dây tán $\geq$ 3m, công suất sử dụng $\geq$ 370W, bán kính cong tối thiểu của dây khoảng mm $\leq$ 10mm	Máy tán sợi Laser công suất cao Model: Multipulse HoPlus Hãng SX: Asclepion Laser Technologies GmbH/Đức	5
66	Dây tán sợi Laser cỡ 365µm loại dùng nhiều lần	Cái	Chuẩn cắm SMA, chiều dài của dây tán $\geq$ 3m, công suất sử dụng $\geq$ 669W, bán kính cong tối thiểu của dây $\leq$ 40mm.	Máy tán sợi Laser công suất cao Model: Multipulse HoPlus Hãng SX: Asclepion Laser Technologies GmbH/Đức	10
67	Dây tán sợi Laser cỡ 550µm loại dùng nhiều lần	Cái	Chuẩn cắm SMA, chiều dài của dây tán $\geq$ 3m, công suất sử dụng $\geq$ 1520W, bán kính cong tối thiểu của dây $\leq$ 60mm.	Máy tán sợi Laser công suất cao Model: Multipulse HoPlus Hãng SX: Asclepion Laser Technologies GmbH/Đức	10
68	Dây tán sợi Laser cỡ 600µm loại dùng nhiều lần	Cái	Chuẩn cắm SMA, chiều dài của dây tán $\geq$ 3m, công suất sử dụng $\geq$ 1805 W, bán kính cong tối thiểu của dây $\leq$ 70mm.	Máy tán sợi Laser công suất cao Model: Multipulse HoPlus Hãng SX: Asclepion Laser Technologies GmbH/Đức	10
69	Dây tán sợi Laser cỡ 800µm loại dùng nhiều lần	Cái	Chuẩn cắm SMA, chiều dài của dây tán $\geq$ 3m, công suất sử dụng $\geq$ 3215W, bán kính cong tối thiểu của dây $\leq$ 90mm	Máy tán sợi Laser công suất cao Model: Multipulse HoPlus Hãng SX: Asclepion Laser Technologies GmbH/Đức	2

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
70	Dây tán sợi Laser cỡ 550µm dùng cho tán sợi niệu quản	Cái	Chiều dài của dây tán $\geq 3\text{m}$, công suất sử dụng $\geq 1520,5\text{W}$, bán kính cong tối thiểu của dây $\leq 60\text{mm}$.		15
71	Tay dao hàn mạch máu Ligasure dùng cho mổ mở các cỡ	Cái	Tay dao hàn mạch kèm cắt, chiều dài $\geq 23\text{cm}$, đầu mũi dao cong, độ dài mỗi hàn từ 18mm đến 21mm, độ dài vết cắt từ 16.5mm đến 19mm. Hàm dao phù nano chống dính	Dao hàn mạch Model: VLLS10GEN Hãng SX: Coviden	55
72	Tay dao hàn mạch máu Ligasure dùng cho mổ nội soi các cỡ	Cái	Tay dao hàn mạch kèm cắt, chiều dài $\geq 35\text{cm}$, thân dao quay từ 180 độ đến 350 độ, đầu mũi dao cong kiểu Maryland, độ dài vết cắt từ độ dài vết cắt từ 16.5mm đến 19mm. Hàm dao phù nano chống dính	Dao hàn mạch Model: VLLS10GEN Hãng SX: Coviden	165
73	Tay dao hàn mạch Ligasure dạng kéo dùng cho mổ mở các cỡ	Cái	Tay dao hàn mạch mổ mở, hàm thon nhọn, chiều dài $\geq 21\text{cm}$.	Dao hàn mạch Model: VLLS10GEN Hãng SX: Coviden	26
74	Điện cực Chloride	Cái	Màng rắn (muối amoni loại 4). Định mức sử dụng ≥ 40.000 xét nghiệm Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	6

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
75	Điện cực Sodium	Cái	Màng ether crown, Định mức sử dụng $\geq$ 40.000 xét nghiệm Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	5
76	Điện cực Potassium	Cái	Màng ether crown. Định mức sử dụng $\geq$ 40.000 xét nghiệm Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	5
77	Điện cực tham chiếu	Chiếc	Kiểu tiếp giáp lỏng. Định mức sử dụng $\geq$ 150.000 xét nghiệm Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	2
78	Dây bơm nhu động	Cái	Dây bơm nhu động bằng cao su và nhựa, dài $\geq$ 10.5cm. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	36
79	Bóng đèn	Cái	Bóng đèn Halogen 12V/20W. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus		8

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
80	Bóng đèn		Bóng đèn Halogen 12V/100W. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	
81	Xy-lanh hút bệnh phẩm	Cái	Chất liệu bằng : thủy tinh, nhựa, kim loại hoặc trong dương Chiều dài $\geq 8.5\text{cm}$ Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	4
82	Xy-lanh hút hóa chất	Cái	Chất liệu bằng : thủy tinh, nhựa, kim loại , chiều dài $\geq 9\text{cm}$ Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	8
83	Que khuấy dạng L cho R1 và mẫu	Cái	Que khuấy dạng L, phủ Teflon, dài $\geq 7.5\text{cm}$. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	6
84	Que khuấy dạng xoắn cho R2	Cái	Que khuấy dạng xoắn, được làm từ kim loại, phủ Teflon, dài $\geq 7.5\text{ cm}$. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus $\geq$	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	6
85	Vô xi lanh	Cái	Làm từ nhựa, dài $\geq 9.5\text{cm}$, dùng để đỡ xy-lanh. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	3

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
86	Màng bơm chân không	Cái	Màng cao su, tạo ép lực chân không cho máy, làm bằng chất liệu cao su, đường kính 7,5cm. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	2
87	Kim hút hóa chất	Cái	Làm từ kim loại, phủ lớp chống dính, dài $\geq 19.5\text{cm}$. Dùng để hút và phân phối chất thử. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	2
88	Kim hút bệnh phẩm	Cái	Được dùng để hút và nhả mẫu bệnh phẩm. Cấu tạo từ kim loại, phủ lớp chống dính, dài $\geq 19.5\text{cm}$. Sử dụng với dòng máy xét nghiệm sinh hóa AU/ Olympus	Máy xét nghiệm sinh hoá AU 5800/Olympus	2
89	Dây bơm lưu động trên	Cái	Đường kính trong 1.29mm, bằng cao su. Sử dụng cho máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	Máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	6
90	Dây bơm lưu động dưới	Cái	Đường kính 3.2mm. Sử dụng cho máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	Máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	6

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
91	Van mô vịt	Cái	Van mô vịt, một chiều. Sử dụng cho máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	Máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	15
92	Kim hóa chất	Cái	Kim dài $\geq 7.6\text{cm}$. Dùng để hút hóa chất. Sử dụng cho máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	Máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	4
93	Tháp trạm rửa kim mẫu	Cái	Nozzle, Wash, Sample Pipettor. Sử dụng cho máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	Máy phân tích miễn dịch DxI800 của hãng Beckman Coulter	1
94	Bóng đèn sinh hóa	Cái	Bóng đèn halogen 12V/ 20W dùng trên máy xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch tự động Architect Ci16200/Abbott	Máy xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch tự động Architect Ci16200/Abbott	3
95	Mô-đun điện giải đồ (ICT module)	Cái	Điện cực dùng cho xét nghiệm điện giải đồ trên máy xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch tự động Architect Ci16200/Abbott	Máy xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch tự động Architect Ci16200/Abbott	4

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
96	Điện cực của máy Cobas e	Cái	Điện cực tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch tự động Cobas e	máy xét nghiệm miễn dịch tự động Cobas e	1
97	Bóng đèn sử dụng cho máy đông máu	Cái	12V/24W Có thể sử dụng với dòng máy đông máu CS2500/ Sysmex	Máy xét nghiệm đông máu Sysmex/CS 2500	3
98	Kim hút mẫu	Cái	Chất liệu: Bảng thép không gỉ, chiều dài $\geq 15\text{cm}$ Có thể sử dụng với dòng máy đông máu CS2500/ Sysmex	Máy xét nghiệm đông máu Sysmex/CS 2500	1
99	Kim hút hóa chất	Cái	Chất liệu: Bảng thép không gỉ, chiều dài $\geq 15\text{cm}$ Có thể sử dụng với dòng máy đông máu CS2500/ Sysmex	Máy xét nghiệm đông máu Sysmex/CS 2500	1

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trừ 2025
100	Dây bơm	Cái	Chất liệu bằng cao su, đường kính trong 4 cm, dài ≥ 15 cm Có thể sử dụng với máy xét nghiệm huyết học nhiều thông số/Nihonkohden	Máy xét nghiệm huyết học nhiều thông số/Nihonkohden	5
101	Màng lọc Filter	Cái	Chất liệu bằng nhựa và lưới, có tác dụng lọc chất thải Có thể sử dụng với máy xét nghiệm huyết học nhiều thông số/Nihonkohden	Máy xét nghiệm huyết học nhiều thông số/Nihonkohden	6
102	Kim hút mẫu	Cái	Chất liệu bằng thép không gỉ có đầu nhựa, dài 10cm, dùng để hút máu toàn phần Có thể sử dụng với máy xét nghiệm huyết học nhiều thông số/Nihonkohden	Máy xét nghiệm huyết học nhiều thông số/Nihonkohden	1
103	Kim hút mẫu	Cái	Chất liệu bằng thép không gỉ có đầu nhựa, dài 20cm, dùng để hút máu toàn phần Có thể sử dụng với máy xét nghiệm huyết học DxH 600 hãng Beckman Coulter	Máy xét nghiệm huyết học DxH 600 hãng Beckman Coulter	1

STT	Tên vật tư	DVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
104	Lõi PP10" 5micron	Cái	Vật liệu: Tơ nhựa poly propylene nguyên sinh hoặc tương đương, có tác dụng lọc các cặn bẩn lơ lửng trong nước Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	36
105	Hạt nhựa Mixbed lọc nước	Cái	Hạt hình cầu, kích thước ~ 0.3 đến 1.2 mm Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	700
106	Lõi lọc PP 20" 5micron	Cái	Vật liệu: Tơ nhựa poly propylene nguyên sinh hoặc tương đương có tác dụng loại bỏ tạp chất cặn bẩn Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	18
107	Lõi lọc số 2 UDF 20"	Cái	Vật liệu: Than hoạt tính hoặc tương đương có tác dụng hấp thụ các chất hữu cơ và làm trong nước Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	14
108	Lõi lọc số 3 CTO 20"	Cái	Vật liệu: Tơ nhựa poly propylene nguyên sinh hoặc tương đương có tác dụng lọc các cặn bẩn lơ lửng trong nước Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	14
109	Màng Filmtec 100G	Cái	Màng lọc RO100 Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	36

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
110	Màng lọc RO300	Cái	Màng lọc RO300 Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	23
111	Lõi lọc PP Bigblue 20" (5u)	Cái	Lõi lọc PP Bigblue 20" (5u) Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	8
112	Lõi lọc CTO Bigblue 20"	Cái	Chất liệu: Than nén Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	8
113	Lõi lọc CTO (Than)	Cái	Lõi than CTO dạng nén khối hấp thụ mùi, Clo dư, ion kim loại nặng trong nước Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	16
114	Lõi PP 10 inch 1 Micron	Cái	Lõi PP 10 inch 1 Micron Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	16
115	Màng lọc RO 500G	Cái	Lõi lọc RO 500G Dùng cho máy lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	58
116	Que thử độ cứng của nước	Cái	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	400
117	Que thử hàm lượng Clo	Cái	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống lọc nước RO	400

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trữ 2025
118	Chổi rửa ống nội soi	Cái	Chổi rửa kênh ống nội soi dùng cho ống soi dạ dày, đại tràng, tá tràng của Olympus.	Phù hợp với dây nội soi Olympus	22
119	Dây dùng cho máy bơm rửa	Cái	Phù hợp với máy bơm rửa kênh nước phụ Olympus	Phù hợp với máy bơm rửa kênh nước phụ Olympus	10
120	Nắp chống nước cho dây nội soi	Cái	Nắp chống nước cho ống nội soi giúp ngăn ngừa nước vào ống nội soi khi ngâm ống nội soi vào dung dịch diệt trùng	Phù hợp với hệ thống nội soi Olympus	10
121	Nút cao su kênh sinh thiết	Cái	Phù hợp với dây nội soi Olympus	Phù hợp với dây nội soi Olympus	30
122	Ống nội soi phế quản	Cái	Dùng cho dân Olympus	- Trường nhìn: $\geq 120^\circ$ - Hướng quan sát: 0° độ (Hướng nhìn thẳng) - Chiều sâu trường nhìn: $\leq 3 - \geq 100$ mm - Đường kính thân ống soi: ≤ 5.5 mm - Đường kính chóp đuôi ống soi: ≤ 5.5 mm - Phần uốn cong: Lên $\geq 180^\circ$/Xuống $\geq 130^\circ$ độ - Chiều dài làm việc: ≥ 600 mm	1

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Sử dụng được cho thiết bị	Số lượng khoa/phòng dự trù 2025
				- Đường kính kênh dụng cụ: ≥ 2.0 mm - Khoảng cách tối thiểu có thể quan sát được từ chóp đuôi ống soi: ≤ 3mm - Tương thích với hệ thống nội soi Olympus tại Bệnh viện	

Mẫu báo giá

CÔNG TY

ĐỊA CHỈ:

MÃ SỐ THUẾ:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá:

STT	STT theo báo giá	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Thiết bị A										
2		Thiết bị B										
n		...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hoá theo danh mục yêu cầu báo giá	Tên hàng hoá theo danh mục chào giá cung cấp	Yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu báo giá	Đáp ứng kỹ thuật của Báo giá cung cấp	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1			Mô tả hàng hóa theo danh mục yêu cầu báo giá	Mô tả hàng hóa của Báo giá cung cấp (chi tiết đáp ứng từng mục)	Dẫn chiếu từng chi tiết mô tả hàng hoá tới Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật/Mô tả hình ảnh ... thuộc E-HSDT
2					
...					

